

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2022

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Kim Phượng.

Bà Ngô Thị Phương Trang.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh **Vũ Hùng A**, sinh năm 1974.

Nơi thường trú: số A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Đường L, phường D, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: chị **Võ Thị M**, sinh năm 1993.

Người có quyền lợi ích được bảo vệ: cháu **Vũ Hoàng H** sinh ngày 18/11/2013
(*Có giám hộ chị M là mẹ ruột*).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã S, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(*Bị đơn có mặt các đương sự còn lại vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:

Về tình cảm: Anh và chị M tự quen biết yêu thương nhau, thời gian tìm hiểu thời gian khoảng hơn 01 năm tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới ngày 30/4/2013 nhưng không đăng ký kết hôn do không hiểu biết pháp luật và nghĩ không quan trọng nên không đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu của hôn nhân anh chị sống rất hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2014. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp, cách sống khác nhau nên thường xuyên cãi nhau, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Anh và chị M đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay anh và chị không ai chủ động hàn gắn tình cảm, anh có liên lạc nhưng chủ yếu hỏi thăm con chung. Do tình cảm không còn nên anh xin ly hôn với chị M.

Về con chung: anh và chị M có con 01 chung là Vũ Hoàng H sinh ngày 18/11/2013. Từ khi ly thân đến nay người trực tiếp nuôi con chung là chị M. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung vì chị M có đủ điều kiện nuôi con. Do chị M có thai trước nên mới tổ chức lễ cưới, do đó cưới ngày 30/4/2013 mà chị M sinh cháu H ngày 18/11/2013.

Về tài sản chung, riêng và nợ: anh và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn trình bày như sau:

Về tình cảm: Chị và anh A tự quen biết yêu thương nhau, thời gian tìm hiểu khoảng hơn 01 năm tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới ngày 30/4/2013 nhưng không đăng ký kết hôn do không hiểu biết pháp luật. Trong thời gian đầu của hôn nhân anh chị sống rất hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2014. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp, cách sống khác nhau nên thường xuyên cãi nhau, chị tìm cách để hòa hợp nhưng không được dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Chị và anh A đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh A và chị không ai chủ động hàn gắn tình cảm. Chị cũng không còn tình cảm với anh A nên đồng ý ly hôn.

Về con: chị và anh A có con 01 chung là Vũ Hoàng Hà sinh ngày 18/11/2013. Từ khi ly thân đến nay chị M là người trực tiếp nuôi con chung. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung. Do chị M có thai trước nên mới tổ chức lễ cưới, do đó ngày cưới 30/4/2013 nhưng ngày chị M sinh con chung là ngày 18/11/2013.

Về tài sản chung, riêng và nợ: chị và anh A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi ích được bảo vệ cháu Vũ Hoàng Hà vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án cháu trình bày như sau: cháu là con của nguyên đơn và bị đơn, cha mẹ ly hôn cháu không có ý kiến. Khi ba mẹ ly thân cháu sống với chị M nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục sống chung với chị M, không yêu cầu gì đối với bị đơn là anh A.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị hội đồng xét xử không công nhận anh A và chị M là vợ chồng. Về con: giao con chung là cháu Vũ Hoàng H sinh ngày 18/11/2013 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, riêng và nợ: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và người có quyền lợi ích được bảo vệ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Hôn nhân giữa anh A và chị M là hoàn toàn tự nguyện, tuy không đăng ký kết hôn nhưng anh, chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào ngày 30/4/2013. Theo anh A và chị M trình bày nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, cách sống khác nhau nên anh chị thường xuyên cãi nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh, chị không giải quyết được mâu thuẫn mà ngày càng trầm trọng hơn. Điều đó cho thấy tình cảm của anh chị chưa đủ lớn để vượt qua thử thách của cuộc sống hôn nhân và phù hợp với “*Biên bản xác minh*” ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh

Thanh, thành phố Cần Thơ lập. Anh A và chị M thống nhất ly hôn nhưng do anh, chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên tuyên không công nhận anh A và chị M là vợ chồng theo khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất có 01 con chung là Vũ Hoàng H sinh ngày 18/11/2013. Từ khi ly thân đến nay, người trực tiếp nuôi con chung là chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, được anh A đồng ý và phù hợp với nguyện vọng của cháu H nên giao cháu H cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh A không tự nguyện và chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Vũ Hùng A phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] LỜI PHÁT BIỂU CỦA KIỂM SÁT VIÊN VỀ PHẦN THỦ TỤC TỔ TỤNG, CŨNG NHƯ ĐỀ XUẤT VỀ NỘI DUNG GIẢI QUYẾT TRONG VỤ ÁN LÀ CÓ CƠ SỞ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 9, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Không công nhận anh Vũ Hùng A và chị Võ Thị M là vợ, chồng.

Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng H sinh ngày 18/11/2013 cho chị Võ Thị M tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi; anh Vũ Hùng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung nguyên bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, riêng và nợ: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Vũ Hùng A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm án phí theo biên lai số 0006282 ngày 31/5/2022 sang nên anh A không phải nộp thêm án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhân

- TAND TP Cần Thơ
- VKS huyện Vĩnh Thạnh
- Thi hành án huyện Vĩnh Thạnh
- Các đương sự.
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Hà Thía